



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 5

CĐ Thế giới của chúng ta · Bài 25–26 (T2 tr. 122–129)



Tuần 32

Họ và tên: _____

Lớp: _____



Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Cô giáo và những tấm bưu thiếp

Cô Mai dạy tiếng Anh ở trường em. Cô có mái tóc ngắn, đôi mắt sáng và giọng nói rất trong. Cô thường kể cho chúng em nghe về các nước trên thế giới. Một hôm, cô mang đến lớp những tấm bưu thiếp mà các bạn học sinh nước ngoài gửi tặng. Có tấm in hình tháp É-p-phen ở Pa-ri, có tấm in cảnh tuyết phủ ở Mát-xcơ-va. Cô bảo, dù ở đâu, trẻ em cũng mong được sống trong hoà bình, được đến trường, được vui chơi. Rồi cô hướng dẫn cả lớp viết thư làm quen với các bạn ấy. Chúng em say sưa vẽ tranh, viết lời chào. Nhờ cô, chúng em thấy thế giới thật gần gũi. Em rất yêu quý cô.

- Cô Mai dạy môn gì? (A) Toán (B) Tiếng Anh (C) Âm nhạc
- Vì sao chúng em thấy thế giới «thật gần gũi»?
(A) Vì được làm quen bạn nước ngoài (B) Vì cô Mai từng đi Pa-ri (C) Vì lớp có bản đồ thế giới
- Cô hướng dẫn lớp làm gì?
(A) Học hát tiếng Anh (B) Viết thư làm quen (C) Đóng kịch về Pa-ri
- Vì sao cô Mai cho lớp xem bưu thiếp rồi hướng dẫn viết thư?

Bài 2: Chính tả: viết lại đúng tên người, tên địa lí nước ngoài

1. pa-ri → _____

2. mát-xcơ-va → _____

3. bắc kinh → _____

4. lu-i pa-xtơ → _____

Bài 3: Chính tả: đúng ghi Đ, sai ghi S

- ☐ a) Tên nước ngoài phiên âm trực tiếp: viết hoa chữ đầu mỗi bộ phận.
- ☐ b) Các tiếng trong một bộ phận tên phiên âm được nối bằng gạch nối.
- ☐ c) Tên phiên âm Hán Việt (Bắc Kinh) viết có gạch nối.

Bài 4: Mở rộng vốn từ: từ ngữ về hoà bình

- Từ nào đồng nghĩa với «hoà bình»?
(A) thái bình (B) chiến tranh (C) xung đột
- Từ nào trái nghĩa với «hoà bình»?
(A) bình yên (B) chiến tranh (C) thanh bình

Bài 5: Viết: lập dàn ý bài văn tả người (thầy, cô giáo)

Lập dàn ý cho bài văn tả một thầy giáo hoặc cô giáo của em.

Mở bài: giới thiệu. Thân bài: ngoại hình, tính tình, cách dạy, kỉ niệm. Kết bài: tình cảm.



ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 5

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 32

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **B** (Tiếng Anh)
2. **A** (Vì được làm quen bạn nước ngoài)
3. **B** (Viết thư làm quen)
4. Để các em biết thêm về các nước, hiểu trẻ em ở đâu cũng mong hoà bình, được học, được chơi, rồi kết bạn với nhau.

Bài 2: Chính tả: viết lại đúng tên người, tên địa lí nước ngoài

1. pa-ri → **Pa-ri**
2. mát-xơ-va → **Mát-xơ-va**
3. bắc kinh → **Bắc Kinh**
4. lu-i pa-xtơ → **Lu-i Pa-xtơ**

Bài 3: Chính tả: đúng ghi Đ, sai ghi S

- a) **Đ** b) **Đ** c) **S**

Bài 4: Mở rộng vốn từ: từ ngữ về hoà bình

1. **A** (thái bình) 2. **B** (chiến tranh)

Bài 5: Viết: lập dàn ý bài văn tả người (thầy, cô giáo)

Dàn ý gợi ý (tả cô dạy tiếng Anh): Mở bài – giới thiệu cô Mai, cô giáo em quý nhất. Thân bài – ngoại hình: tóc ngắn, mắt sáng, giọng trong, trang phục giản dị; tính tình: vui vẻ, kiên nhẫn, yêu học trò; cách dạy: kể chuyện các nước, cho xem bưu thiếp, hướng dẫn viết thư; kỉ niệm: cô khen bức thư đầu tiên của em. Kết bài – em yêu quý, biết ơn cô; hứa học tốt.

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5